

VĂN BẢN ỦY QUYỀN

Đại diện Chủ Tài khoản (Dành cho cá nhân)

Số:

Kính gửi: NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN - CHI NHÁNH

Người ủy quyền:

Họ và tên

Số GTTT.....

Nơi cấp Ngày cấp.....

Số thị thực nhập cảnh (nếu có)

Địa chỉ thường trú

Là Chủ tài khoản thanh toán (TKTT) số:.....

Mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh.....

Người được ủy quyền:

Họ và tên

Số GTTT.....

Nơi cấp Ngày cấp.....

Điện thoại Email

Địa chỉ

Phạm vi ủy quyền:

Bằng Giấy ủy quyền này, Người ủy quyền đồng ý ủy quyền và đề nghị VietinBank cập nhật thông tin và chữ ký giao dịch của Người được ủy quyền với vai trò là Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản thanh toán nêu trên **theo phạm vi ủy quyền sau:**

☐ (*) Người được ủy quyền được toàn quyền nhân danh/thay mặt Chủ tài khoản ký, thực hiện tất cả yêu cầu, giao dịch, giao kết liên quan TKTT nêu trên (ngoại trừ thực hiện việc mở, đóng TKTT); thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tài khoản theo quy định của pháp luật và các Thỏa thuận mở và sử dụng của TKTT nêu trên.

☐ (**) Người được ủy quyền được thay mặt Người ủy quyền toàn quyền ký, thực hiện các giao dịch tài chính trên TKTT ngoại trừ giao dịch thay đổi thông tin của TKTT, mở và đóng TKTT nêu trên.

☐ (***) Người được ủy quyền được thay mặt Người ủy quyền để thực hiện các công việc sau đối với TKTT nêu trên:

1.....

2.....

Hạn mức Ủy quyền (nếu có)

Thời hạn ủy quyền:

- Văn bản ủy quyền này thay thế nội dung ủy quyền đang áp dụng theo Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng ngày...../...../..... hoặc Giấy đề nghị thay đổi thông tin TKTT ngày/...../..... hoặc Văn bản ủy quyền số ngày ... /... /..... đã thông báo tới VietinBank ngày .../.../.....¹
- Văn bản ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến:
 - ☐ Hết ngày/.../.....; **hoặc**
 - ☐ Khi VietinBank nhận được văn bản ủy quyền khác thay thế hoặc văn bản chấm dứt ủy quyền hoặc có thời hạn là 01 năm, tùy theo điều kiện nào đến trước.

NGƯỜI ỦY QUYỀN (Ký, họ tên)	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ²	
	Chữ ký mẫu (ký, họ tên)	Xác nhận chữ ký mẫu (ký, họ tên)
Ngày ký...../...../.....		

DÀNH CHO NGÂN HÀNG

1. Phần xác nhận ủy quyền³

Vào hồi giờ ngày/...../..... Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh xác nhận Người ủy quyền và Người được ủy quyền đã xuất trình giấy tờ tùy thân (còn thời hạn) và ký Giấy ủy quyền này trước sự chứng kiến của cán bộ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh

Gồm: (1) ông/bà..... chức danh
và (2) ông/bà..... chức danh

2. Phần tiếp nhận và xử lý của cán bộ ngân hàng

Ngày tiếp nhận văn bản ủy quyền: / /

Giao dịch viên (Ký, họ tên)	Kiểm soát viên (Ký, họ tên)

Lưu ý:

- (*) Thuộc trường hợp ủy quyền toàn phần, Bên được ủy quyền được phép ký vai trò Chủ tài khoản thực hiện tất cả giao dịch sử dụng TKTT và/hoặc ký Giấy đề nghị thay đổi thông tin TKTT.
- (**) Thuộc trường hợp ủy quyền toàn phần sử dụng TKTT, Bên được ủy quyền được phép ký vai trò Chủ tài khoản thực hiện tất cả các giao dịch sử dụng TKTT nhưng KHÔNG được phép ký kết Giấy đề nghị thay đổi thông tin TKTT và đề nghị đóng TKTT.

¹ Áp dụng khi KH thay thế người được ủy quyền đã đăng ký tại NHCT: Đơn vị hướng dẫn KH hoàn thiện nội dung phù hợp theo từng tình huống. Trường hợp KH bổ sung người được ủy quyền, Đơn vị bỏ nội dung này.

² Là chữ ký mẫu giao dịch của người được ủy quyền tại VietinBank. Người ủy quyền có thể đăng ký nhiều kiểu mẫu chữ ký với NHCT. Với mỗi kiểu mẫu chữ ký, KH vui lòng ký 02 chữ ký mẫu giống nhau (vui lòng bổ sung thêm dòng tương ứng để đăng ký thêm kiểu mẫu chữ ký).

³ Phần xác nhận ủy quyền chỉ áp dụng trong trường hợp KH đến Ngân hàng làm thủ tục ủy quyền; các trường hợp còn lại không áp dụng và được bỏ Phần xác nhận ủy quyền này.

- (***) Thuộc trường hợp ủy quyền một phần, không quét chữ ký lên hệ thống.
- KH không bắt buộc phải sử dụng Mẫu Giấy ủy quyền này. Trường hợp KH sử dụng Văn bản ủy quyền không theo mẫu này, ngoài việc cung cấp Văn bản ủy quyền KH phải lập Giấy đề nghị thay đổi thông TKTT theo mẫu của NHCT để thông báo, đăng ký chữ ký của người được ủy quyền.
- **Trường hợp KH sử dụng mẫu Văn bản ủy quyền này nhưng lập ngoài NHCT được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật:** Có thể bỏ nội dung “1. Phần xác nhận ủy quyền” tại mục Dành cho Ngân hàng nhưng phải giữ nguyên nội dung “2. Phần tiếp nhận và xử lý của cán bộ ngân hàng” và chữ ký xác nhận của GDV, KSV nếu KH không điền thông tin trên Giấy đề nghị thay đổi thông tin TKTT.

ĐỀ NGHỊ TRA SOÁT, KHIẾU NẠI

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh.....

Tên khách hàng¹:.....

Số GTTT²Ngày cấp Nơi cấp

Số giấy tờ thành lập/hoạt động³

Tôi/chúng tôi mở tài khoản thanh toán số

Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh.

Nội dung đề nghị tra soát, khiếu nại:

.....

.....

.....

Thông tin người liên hệ:

Số GTTT.....Ngày cấp Nơi cấp

Số điện thoại.....

Địa chỉ.

Xác nhận của Ngân hàng

Ngày, giờ tiếp nhận:.....

....., ngày... tháng... năm....

Giao dịch viên

(Ký, họ tên)

Kiểm soát viên

(Ký, họ tên)

Khách hàng⁴

Lưu ý: Mẫu này được sử dụng khi KH đề nghị tra soát khiếu nại tại kênh quầy. Khi triển khai việc tiếp nhận tra soát khiếu nại trên kênh điện tử, Đơn vị phát triển SPDV có thể sử dụng mẫu này hoặc thiết kế mẫu theo nhu cầu.

¹ Ghi tên khách hàng cá nhân/tổ chức

² Nếu là khách hàng cá nhân

³ Nếu là khách hàng tổ chức

⁴ Là Chủ tài khoản hoặc người đại diện hợp pháp ký, họ tên, đóng dấu (nếu có) hoặc sử dụng chữ ký số

**ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA/HẠN CHẾ GIAO DỊCH,
CHẤM DỨT PHONG TỎA/CHẤM DỨT HẠN CHẾ GIAO DỊCH¹ TKTT**

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh.....

Tên khách hàng²:.....

.....

Số GTT³Ngày cấp Nơi cấp.....

Số giấy phép thành lập/hoạt động⁴

Ngày cấp.....Nơi cấp..... Nước cấp

Đề nghị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phong tỏa/hạn chế giao dịch/chấm dứt phong tỏa/chấm dứt hạn chế giao dịch⁵:

Tài khoản thanh toán số:

Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh:

Số tiền phong tỏa/hạn chế giao dịch/... :

Thời gian:

Nội dung khác (lý do/mục đích):.....

.....

Tôi/chúng tôi cam kết chịu mọi trách nhiệm đối với đề nghị này và đồng ý chịu mức phí (nếu có) theo quy định của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Xác nhận của Ngân hàng

Ngày giờ nhận yêu cầu:.....

....., ngày... tháng... năm.....

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Khách hàng⁶

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

^{1,5}: Tùy theo nhu cầu sử dụng, Đơn vị chủ động lựa chọn sử dụng cụm từ “Phong tỏa” hoặc “Chấm dứt phong tỏa” hoặc “hạn chế giao dịch” hoặc “chấm dứt hạn chế giao dịch”.

²Ghi tên khách hàng cá nhân/tổ chức

³Nếu là khách hàng cá nhân

⁴ Nếu là khách hàng tổ chức

⁶ Là Chủ tài khoản hoặc người đại diện hợp pháp ký, họ tên, đóng dấu (nếu có) hoặc sử dụng chữ ký số



ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh.....

Tên khách hàng¹:.....

.....

Số GTTT²Ngày cấp Nơi cấp

Số giấy tờ thành lập/hoạt động³

Ngày cấp.....Nơi cấp.....Nước cấp

Đề nghị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam cung cấp thông tin TKTT:

Số Tài khoản thanh toán:

Mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh:.....

Thông tin yêu cầu cung cấp⁴:

.....

.....

Tôi/chúng tôi đồng ý chịu mức phí (nếu có) theo quy định của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Khách hàng⁵

¹ Ghi tên khách hàng cá nhân/tổ chức

² Nếu là khách hàng cá nhân

³ Nếu là khách hàng tổ chức

⁴ Tùy theo nhu cầu của KH, Chi nhánh hướng dẫn KH điền thông tin yêu cầu

⁵ Là Chủ tài khoản hoặc người đại diện hợp pháp ký, họ tên, đóng dấu (nếu có) hoặc sử dụng chữ ký số



VĂN BẢN CAM KẾT

Về việc mở TKTT vốn đầu tư trực tiếp/gián tiếp/vay trả nợ nước ngoài¹/...

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh.....

Tên khách hàng – Chủ tài khoản²:.....

.....

Số GTTT³Ngày cấp Nơi cấp

Số giấy tờ thành lập/hoạt động⁴

Ngày cấp.....Nơi cấp..... Nước cấp

Bằng Văn bản này, tôi/chúng tôi cam kết chưa mở Tài khoản thanh toán vốn đầu tư trực tiếp/gián tiếp⁵ tại bất kỳ Ngân hàng nào. Tôi/chúng tôi chịu mọi trách nhiệm với nội dung trong Văn bản này.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Khách hàng⁶

^{1,5}: Tùy theo nhu cầu sử dụng, Đơn vị chủ động lựa chọn sử dụng cụm từ “Vốn đầu tư trực tiếp/Vốn đầu tư gián tiếp/Vay trả nợ nước ngoài/TKTT vốn khác”

² Ghi tên khách hàng cá nhân/tổ chức

³ Nếu là khách hàng cá nhân

⁴ Nếu là khách hàng tổ chức

⁶ Là Chủ tài khoản hoặc người đại diện hợp pháp ký, họ tên, đóng dấu (nếu có) hoặc sử dụng chữ ký số